

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11/5/2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Quốc Toàn.

2. Bà Đặng Hoàng Ái Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1994; Căn cước công dân số 0481940044790 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C cấp ngày 28/9/2021; Địa chỉ: K đường C tháng B, phường H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tri T, sinh năm 1990; Căn cước công dân số 046090013973 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C cấp ngày 18/8/2022; Địa chỉ: Thôn Đ, xã C - L, thành phố H, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Linh Đ: Bà Trần Thị Quỳnh P, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 22 tháng 7 năm 2025, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Diệu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Nguyễn Tri T quen biết và tìm hiểu nhau một thời gian. Sau đó chị H và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/5/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (nay

thuộc phường H, thành phố Đà Nẵng). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà ba mẹ của anh T ở thôn Đ, xã C - L, thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh T lạnh lùng, không quan tâm, ít chia sẻ với vợ, không lo cuộc sống kinh tế, anh T chơi cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần. Thấy cuộc sống không có hạnh phúc nên từ tháng 5/2025, chị H đã chuyển về nhà ba mẹ ở địa chỉ K đường C, phường H, thành phố Đà Nẵng để sinh sống từ đó cho đến nay, hai bên không có quan hệ gì. Trước đây chị H cũng đã gửi đơn ly hôn tại Tòa án nhưng vì do muốn níu kéo hạnh phúc gia đình nên chị H đã rút đơn và Tòa án ra quyết định đình chỉ. Nhưng vợ chồng vẫn không sống hạnh phúc, hai bên cũng không quan tâm gì đến nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tri T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diệu H trình bày vợ chồng có 01 người con tên là Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 13/3/2021. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh T. Khi vợ chồng ly thân, chị H đưa con đi để nuôi dưỡng nhưng anh T và bà nội cháu nhất quyết không cho chị H đưa con đi. Do bản thân chị H chỉ một mình ở nhà chồng nên không có cách nào, mặc dù rất thương con nhưng chị H đành chấp nhận để con lại cho anh T nuôi. Trong thời gian sống ly thân chị H thường xuyên đến trường mẫu giáo để thăm con. Chị H vẫn thường xuyên mua sữa và áo quần cho con, chị H không dám về nhà anh T thăm con vì sợ, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con vì xét thấy con là con gái, bản thân chị H là mẹ rất thương con và hiểu biết về sự phát triển về thể chất của con. Hiện nay chị H đang làm giáo viên mầm non, có lương mỗi tháng 6.000.000 đồng và có chỗ ở ổn định nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, giữa chị và anh T đều yêu cầu được nuôi con. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị H chấp nhận giao con cho anh T nuôi dưỡng và chị H phải được thăm con thường xuyên, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Diệu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 02 năm 2026 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Tri T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và địa điểm kết hôn thì anh T hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chị H. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do nhà chị H đã mượn vợ chồng anh T, chị H một chỉ vàng nhưng không trả, đến khi anh T hỏi thì trong nhà nói trả rồi nhưng cả 4 người đều nói thời điểm trả khác nhau từ đó anh T mất lòng tin nên anh T hạn chế đưa tiền cho chị H và ngày 27/5/2025 là ngày giỗ bà ngoại anh T nhưng chị H không có sự tôn trọng từ đó vợ chồng lời qua tiếng lại, xích mích nên chị H đã chuyển về nhà ba mẹ chị H ở địa chỉ K đường C tháng B, phường H, thành phố Đà Nẵng. Đến hôm sau, ba chị H đã về nhà anh T để đòi ly hôn, do anh T tự ái nên vợ chồng cũng không có cơ hội để gặp nhau giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn với nhau. Một thời gian sau, chị H có nộp đơn ở Tòa án và rút đơn nên Tòa án đình chỉ, sau đó anh T có đến nhà chị H nhưng gia đình chị H và chị H không cho anh T gặp. Anh T không đồng ý ly hôn với chị H vì anh T vẫn còn thương vợ, muốn gia đình đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tại phiên tòa hôm nay anh chấp nhận ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Nguyễn Tri T trình bày vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 13/3/2021. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh T. Anh T không muốn vợ chồng ly hôn mà cùng nhau chung sống để nuôi dạy con cái vì ly hôn con sẽ thiếu tình thương của ba hoặc mẹ. Trường hợp phải ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Linh Đ cho đến khi cháu Đ thành N (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh T đang làm nghề thợ mộc, thu nhập bình quân mỗi tháng 10.000.000 đồng, có đủ điều kiện để nuôi con mà không cần chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Tri T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn anh Nguyễn Tri T; giao cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 13/3/2021 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Linh Đ thành niên (đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Thị Diệu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Nguyễn Tri T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diệu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Tri T, có nơi cư trú tại: Thôn Đ, xã C - L, thành phố H. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Nguyễn Tri T sau khi tìm hiểu nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/5/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (nay thuộc phường H, thành phố Đà Nẵng). Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh T đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hai người đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2025 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày vẫn còn tình cảm, yêu thương chị H nhưng anh T không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn gia đình. Tại phiên tòa anh T đã đồng ý ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị H, anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn với anh Nguyễn Tri T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Nguyễn Tri T có 01 người con chung tên là Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 13/3/2021. Hiện tại cháu Đ đang được anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Nguyễn Tri T đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tại phiên tòa, chị H chấp nhận giao con cho anh T nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, nay do mâu thuẫn chị H yêu cầu được ly hôn với anh T. Xét việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con giữa chị H và anh T là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Linh Đ cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi).

Hiện tại anh T làm nghề thợ mộc, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, nên không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Diệu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Nguyễn Tri T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diệu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn anh Nguyễn Tri T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 13/3/2021 cho anh Nguyễn Tri T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi); chị Nguyễn Thị Diệu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Diệu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Nguyễn Tri T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Diệu H đã nộp theo biên lai số 0000514 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Nguyễn Thị Diệu H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 – Huế ;
- UBND phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ, lưu dân án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân